|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN LỘC BÌNH  **TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ THCS VÂN MỘNG** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2022-2023**  **MÔN: KHTN 7**  **THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề1** | **MỨC ĐỘ** | | | | | | | | **Tổng số câu** | | **Tổng điểm**  **(%)** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** |
| *1. Từ (8 tiết )* |  | **1** | 1(0,5đ) |  |  |  |  |  | **1** | 1 | **0.75** |
| *2. Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở sinh vật (30 tiết )* |  | **4** | 1(1,5đ) | **1** |  |  | 1(1đ) |  | **2** | 5 | **3.75** |
| *3. Cảm ứng ở sinh vật (6 tiết )* | 1 (0.5đ) | **3** |  | **1** |  |  |  |  | **1** | 4 | **1.5** |
| *4. Sinh trưởng và phát triển ở sinh vật (7 tiết )* |  | **2** | 1(1đ) | **1** |  |  |  |  | **1** | 3 | **1.75** |
| **Tổng câu** | 1 | **12** | 3 | **4** | 1 |  | 1 |  | **6** | 16 |  |
| **Tổng điểm** | **0,5** | **3,0** | **3,0** | **1,0** | **1,5** | **0** | **1,0** | **0** | **6,0** | **4,0** | **10,0** |
| **% điểm số** | **35%** | | **40%** | | **15%** | | **10%** | | **60%** | **40%** | **100%** |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN LỘC BÌNH  **TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ THCS VÂN MỘNG** | **BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2022-2023**  **MÔN: KHTN 7 -THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT** |

| **Nội dung** | **Mức độ** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu hỏi** | | **Câu hỏi** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TL | TN | TL | TN |
| **1. Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở sinh vật (30 tiết )** | | |  |  |  |  |
| – Khái quát trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng  + Vai trò trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng  – Khái quát trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng  + Chuyển hoá năng lượng ở tế bào  • Quang hợp  • Hô hấp ở tế bào  - Trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng  + Trao đổi khí  + Trao đổi nước và các chất dinh dưỡng ở sinh vật | **Nhận biết** | – Phát biểu được khái niệm trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng. |  |  |  |  |
| – Nêu được vai trò trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng trong cơ thể. |  | **1** |  | **C2** |
| – Nêu được một số yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến quang hợp, hô hấp tế bào. |  |  |  |  |
| - Nêu được khái niệm về trao đổi khí ở sinh vật |  | **1** |  | **C3** |
| – Nêu được vai trò của nước và các chất dinh dưỡng đối với cơ thể sinh vật.  + Nêu được vai trò thoát hơi nước ở lá và hoạt động đóng, mở khí khổng trong quá trình thoát hơi nước;  + Nêu được một số yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến trao đổi nước và các chất dinh dưỡng ở thực vật; |  | **1**  **1** |  | **C4**  **C5** |
| **Thông hiểu** | – Mô tả được một cách tổng quát quá trình quang hợp ở tế bào lá cây: Nêu được vai trò lá cây với chức năng quang hợp. Nêu được khái niệm, nguyên liệu, sản phẩm của quang hợp. Viết được phương trình quang hợp (dạng chữ). Vẽ được sơ đồ diễn tả quang hợp diễn ra ở lá cây, qua đó nêu được quan hệ giữa trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng. |  | **1** |  | **C6** |
| – Mô tả được một cách tổng quát quá trình hô hấp ở tế bào (ở thực vật và động vật): Nêu được khái niệm; viết được phương trình hô hấp dạng chữ; thể hiện được hai chiều tổng hợp và phân giải. | **1** |  | **C18** |  |
| – Sử dụng hình ảnh để mô tả được quá trình trao đổi khí qua khí khổng của lá. |  |  |  |  |
| – Dựa vào hình vẽ mô tả được cấu tạo của khí khổng, nêu được chức năng của khí khổng. |  |  |  |  |
| – Dựa vào sơ đồ khái quát mô tả được con đường đi của khí qua các cơ quan của hệ hô hấp ở động vật (ví dụ ở người)– Dựa vào sơ đồ (hoặc mô hình) nêu được thành phần hoá học và cấu trúc, tính chất của nước. |  |  |  |  |
| – Mô tả được quá trình trao đổi nước và các chất dinh dưỡng, lấy được ví dụ ở thực vật và động vật, cụ thể:  + Dựa vào sơ đồ đơn giản mô tả được con đường hấp thụ, vận chuyển nước và khoáng của cây từ môi trường ngoài vào miền lông hút, vào rễ, lên thân cây và lá cây;  + Dựa vào sơ đồ, hình ảnh, phân biệt được sự vận chuyển các chất trong mạch gỗ từ rễ lên lá cây (dòng đi lên) và từ lá xuống các cơ quan trong mạch rây (dòng đi xuống).  + Trình bày được con đường trao đổi nước và nhu cầu sử dụng nước ở động vật (lấy ví dụ ở người);  + Dựa vào sơ đồ khái quát (hoặc mô hình, tranh ảnh, học liệu điện tử) mô tả được con đường thu nhận và tiêu hoá thức ăn trong ống tiêu hoá ở động vật (đại diện ở người);  + Mô tả được quá trình vận chuyển các chất ở động vật (thông qua quan sát tranh, ảnh, mô hình, học liệu điện tử), lấy ví dụ cụ thể ở hai vòng tuần hoàn ở người. |  |  |  |  |
| **Vận dụng** | – Vận dụng hiểu biết về quang hợp để giải thích được ý nghĩa thực tiễn của việc trồng và bảo vệ cây xanh. |  |  |  |  |
| – Nêu được một số vận dụng hiểu biết về hô hấp tế bào trong thực tiễn (ví dụ: bảo quản hạt cần phơi khô,...). |  |  |  |  |
| – Tiến hành được thí nghiệm chứng minh thân vận chuyển nước và lá |  |  |  |  |
| – Vận dụng được những hiểu biết về trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng ở thực vật vào thực tiễn (ví dụ giải thích việc tưới nước và bón phân hợp lí cho cây). |  |  |  |  |
| **Vận dụng cao** | – Tiến hành được thí nghiệm chứng minh quang hợp ở cây xanh. |  |  |  |  |
| – Tiến hành được thí nghiệm về hô hấp tế bào ở thực vật thông qua sự nảy mầm của hạt. |  |  |  |  |
| - Vận dụng được những hiểu biết về trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng ở động vật vào thực tiễn (ví dụ về dinh dưỡng và vệ sinh ăn uống, ...). | **1** |  | **C19** |  |
| ***2.*  Cảm ứng ở sinh vật (6 tiết )** | | |  |  |  |  |
| - Khái niệm cảm ứng  - Cảm ứng ở thực vật  - Cảm ứng ở động vật  - Tập tính ở động vật: khái niệm, ví dụ minh hoạ  - Vai trò cảm ứng đối với sinh vật | **Nhận biết** | – Phát biểu được khái niệm cảm ứng ở sinh vật. |  | **1** |  | **C7** |
| – Nêu được vai trò cảm ứng đối với sinh vật. |  | **1** |  | **C8** |
| – Phát biểu được khái niệm tập tính ở động vật; |  | **1** |  | **C9** |
| – Nêu được vai trò của tập tính đối với động vật. | **1** |  | **C20** |  |
| **Thông hiểu** | – Trình bày được cách làm thí nghiệm chứng minh tính cảm ứng ở thực vật (ví dụ hướng sáng, hướng nước, hướng tiếp xúc). |  | **1** |  | **C10** |
| **Vận dụng** | – Lấy được ví dụ về các hiện tượng cảm ứng ở sinh vật (ở thực vật và động vật). |  |  |  |  |
| – Lấy được ví dụ minh hoạ về tập tính ở động vật. |  |  |  |  |
| – Vận dụng được các kiến thức cảm ứng vào giải thích một số hiện tượng trong thực tiễn (ví dụ trong học tập, chăn nuôi, trồng trọt). |  |  |  |  |
| **Vận dụng cao** | Thực hành: quan sát, ghi chép và trình bày được kết quả quan sát một số tập tính của động vật. |  |  |  |  |
| ***3.*  Sinh trưởng và phát triển ở sinh vật (7 tiết )** | | |  |  |  |  |
| Khái niệm sinh trưởng và phát triển  Cơ chế sinh trưởng ở thực vật và động vật  Các giai đoạn sinh trưởng và phát triển ở sinh vật  Các nhân tố ảnh hưởng  Điều hoà sinh trưởng và các phương pháp điều khiển sinh trưởng, phát triển | **Nhận biết** | - Phát biểu được khái niệm sinh trưởng và phát triển ở sinh vật. |  | 1 |  | C11 |
| - Nêu được hai loại mô phân sinh ở thực vật. |  | **1** |  | **C12** |
| **Thông hiểu** | - Nêu được mối quan hệ giữa sinh trưởng và phát triển. |  |  |  |  |
| – Chỉ ra được mô phân sinh trên sơ đồ cắt ngang thân cây Hai lá mầm và trình bày được chức năng của mô phân sinh làm cây lớn lên. |  |  |  |  |
| – Dựa vào hình vẽ vòng đời của một sinh vật (một ví dụ về thực vật và một ví dụ về động vật), trình bày được các giai đoạn sinh trưởng và phát triển của sinh vật đó. |  | **1** |  | **C13** |
| - Nêu được các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của sinh vật (nhân tố nhiệt độ, ánh sáng, nước, dinh dưỡng). |  |  |  |  |
| - Trình bày được một số ứng dụng sinh trưởng và phát triển trong thực tiễn (ví dụ điều hoà sinh trưởng và phát triển ở sinh vật bằng sử dụng chất kính thích hoặc điều khiển yếu tố môi trường). | **1** |  | **C21** |  |
| **Vận dụng** | - Tiến hành được thí nghiệm chứng minh cây có sự sinh trưởng. |  |  |  |  |
| – Thực hành quan sát và mô tả được sự sinh trưởng, phát triển ở một số thực vật, động vật. |  |  |  |  |
| – Vận dụng được những hiểu biết về sinh trưởng và phát triển sinh vật giải thích một số hiện tượng thực tiễn (tiêu diệt muỗi ở giai đoạn ấu trùng, phòng trừ sâu bệnh, chăn nuôi). |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN LỘC BÌNH  **TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ THCS VÂN MỘNG**  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  **Mã đề 01** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **Năm học 2022 - 2023**  **Môn: Khoa học tự nhiên 7**  *Thời gian: 90 phút*  *(Đề gồm 02 trang 20 câu)* |

**I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm). Chọn ý trả lời đúng nhất trong các câu sau:**

**Câu 1.**Thành phần nào dưới đây là chất thải của hệ hô hấp ?

A. Nước tiểu B. Mồ hôi C. Khí ôxi D. Khí cacbônic

**Câu 2.** Cơ quan chính thực hiện quá trình quang hợp ở thực vật là

A. rễ cây. B. thân cây. C. lá cây. D. hoa.

**Câu 3.** Yếu tố bên ngoài nào sau đây **không** ảnh hưởng đến quang hợp của cây xanh?

A. Nước. B. Khí oxygen. C. Khí cacbon dioxide. D. Ánh sáng.

##### Câu 4. Quá trình hô hấp tế bào xảy ra ở bào quan nào sau đây?

A. Lục lạp B. Ti thể C. Không bào D. Ribosome

**Câu 5.** Các yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến hô hấp tế bào là:

A. Hàm lượng nước, nồng độ khí carbon dioxide, nhiệt độ.

B. Hàm lượng nước, nồng độ khí oxygen, nhiệt độ.

C. Nồng độ khí oxygen, nồng độ khí carbon dioxide, nhiệt độ.

D. Hàm lượng nước, nồng độ khí oxygen, khí carbon dioxide, nhiệt độ.

**Câu 6.** Quá trình trao đổi khí ở thực vật diễn ra vào thời gian nào trong ngày?

A. Sáng sớm B. Buổi chiều C. Buổi tối D. Suốt cả ngày đêm

**Câu 7.** Con người mất bao nhiêu lượng nước của cơ thể thì tử vong?

A. 3 đến 5%. B. 2 đến 4%. C. 6 đến 8%. D. 12 đến 20%.

**Câu 8.** Thành phần chủ yếu của dịch mạch gỗ là

A. Nước. B. Các hợp chất hữu cơ tổng hợp ở rễ.

C. Các ion khoáng. D. Nước và các ion khoáng.

**Câu 9.** Động vật thu nhận thức ăn từ môi trường ngoài chủ yếu thông qua hoạt động nào?

A. Thở B.Ăn C. Uống D.Ăn và uống

Câu 10. Khi cắm một cành hoa trắng vào dung dịch tím thì sau một thời gian, màu sắc của cánh hoa sẽ thay đổi như thế nào?

A. Cánh hoa chuyển sang màu tím B. Cánh hoa không chuyển màu

C. Cánh hoa chuyển sang màu đỏ D. Cánh hoa chuyển sang màu xanh

**Câu 11.**Cảm ứng ở sinh vật là phản ứng của sinh vật với các kích thích

A. Từ môi trường. B. Từ môi trường ngoài cơ thể.

C. Từ môi trường trong cơ thể. D. Từ các sinh vật khác.

**Câu 12.** Tập tính bẩm sinh là những tập tính

A. Sinh ra đã có, được thừa hưởng từ bố mẹ, chỉ có ở cá thể đó.

B. Sinh ra đã có, được thừa hưởng từ bố mẹ, đặc trưng cho loài.

C. Học được trong đời sống, không được thừa hưởng từ bố mẹ, chỉ có ở cá thể đó.

D. Học được trong đời sống, không được thừa hưởng từ bố mẹ, đặc trưng cho loài.

**Câu 13.** Đâu là một ứng dụng về tập tính học được của động vật trong chăn nuôi?

A. Nhìn thấy con quạ bay trên trời, gà con nấp vào cánh gà mẹ.

B. Nuôi lợn theo đàn để tăng lượng thức ăn của các cá thể.

C. Nghe tiếng gọi “chích chích” gà chạy tới.

D. Trồng cỏ và ủ men cho bò ăn để tăng khả năng hấp thụ thức ăn cho bò.

**Câu 14.** Việc làm nào sau đây ứng dụng hiện tượng cảm ứng vào sản xuất?

A. Nước giúp bề mặt niêm mạc ẩm ướt.

B. Huấn luyện chó chăn cừu

C. Xới đất, vun gốc cho cây trồng

D. Vệ sinh chuồng trại cho vật nuôi hằng ngày

**Câu 15.** Sinh trưởng ở sinh vật là:

A. Quá trình tăng lên kích thước cơ thể do tăng lên về kích thước và số lượng tế bào.

B. Quá trình tăng lên kích thước cơ thể do tăng lên về kích thước và số lượng mô.

C. Quá trình tăng lên kích thước cơ thể do tăng lên về kích thước và số lượng tế bào và mô.

D. Quá trình tăng lên kích thước cơ thể do tăng lên về kích thước và phân hóa tế bào.

**Câu 16.** Phát triển ở sinh vật là:

A. Quá trình tăng lên kích thước cơ thể do tăng lên về kích thước và số lượng tế bào.

B. Những biến đổi của cơ thể sinh vật bao gồm sinh trưởng, phân hóa tế bào, phát sinh hình thái cơ quan và cơ thể.

C. Những biến đổi của cơ thể sinh vật bao gồm sinh trưởng, phân hóa tế bào.

D.Những biến đổi của cơ thể sinh vật bao gồm phân hóa tế bào, phát sinh hình thái cơ quan và cơ thể.

**II. TỰ LUẬN** **(6,0 điểm)**

**Câu 17**. ( 1,0 điểm) Nêu vai trò của quá trình hô hấp tế bào đối với cơ thể? Nếu hoạt động hô hấp tế bào bị ngừng lại thì hậu quả gì sẽ xảy ra?

**Câu 18**. ( 2,0 điểm) Mô tả con đường sự hấp thụ nước và chất khoáng từ môi trường ngoài vào mạch gỗ của rễ?

**Câu 19**. ( 2,0 điểm) Em sẽ làm gì để có thể hình thành và duy trì thói quen đi ngủ đúng giờ và dậy sớm?

**Câu 20**.( 1,0 điểm)Tại sao các giai đoạn sinh trưởng và phát triển ở các loài khác nhau thì không giống nhau?

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN LỘC BÌNH  **TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ THCS VÂN MỘNG**  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  **Mã đề 01** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **Năm học 2022 - 2023**  **Môn: Khoa học tự nhiên 7**  *Thời gian: 90 phút*  *(Đề gồm 02 trang 20 câu)* |

**I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm). Chọn ý trả lời đúng nhất trong các câu sau:**

**Câu 1.**Thành phần nào dưới đây là chất thải của hệ hô hấp ?

A. Nước tiểu B. Khí cacbônic C. Mồ hôi D. Khí ôxi

**Câu 2.** Cơ quan chính thực hiện quá trình quang hợp ở thực vật là

A. lá cây B. rễ cây. C. thân cây. D. hoa.

**Câu 3.** Yếu tố bên ngoài nào sau đây **không** ảnh hưởng đến quang hợp của cây xanh?

A. Nước. B. Khí cacbon dioxide. C. Khí oxygen. D. Ánh sáng.

##### Câu 4. Quá trình hô hấp tế bào xảy ra ở bào quan nào sau đây?

A. Lục lạp B. Không bào C. Ti thể D. Ribosome

**Câu 5.** Các yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến hô hấp tế bào là:

A. hàm lượng nước, nồng độ khí carbon dioxide, nhiệt độ.

B. hàm lượng nước, nồng độ khí oxygen, nhiệt độ.

C. nồng độ khí oxygen, nồng độ khí carbon dioxide, nhiệt độ.

D. hàm lượng nước, nồng độ khí oxygen, khí carbon dioxide, nhiệt độ.

**Câu 6.** Quá trình trao đổi khí ở thực vật diễn ra vào thời gian nào trong ngày?

A. Sáng sớm B. Suốt cả ngày đêm C. Buổi chiều D. Buổi tối

**Câu 7.** Con người mất bao nhiêu lượng nước của cơ thể thì tử vong?

A. 3 đến 5%. B. 2 đến 4%. C. 12 đến 20%. D. 6 đến 8%.

**Câu 8.** Thành phần chủ yếu của dịch mạch gỗ là

A. Nước. B. Các hợp chất hữu cơ tổng hợp ở rễ.

C. Nước và các ion khoáng. D. Các ion khoáng

**Câu 9.** Động vật thu nhận thức ăn từ môi trường ngoài chủ yếu thông qua hoạt động nào?

A. Ăn và uống B. Thở C.Ăn D. Uống

Câu 10. Khi cắm một cành hoa trắng vào dung dịch tím thì sau một thời gian, màu sắc của cánh hoa sẽ thay đổi như thế nào?

A. Cánh hoa không chuyển màu B. Cánh hoa chuyển sang màu tím

C. Cánh hoa chuyển sang màu đỏ D. Cánh hoa chuyển sang màu xanh

**Câu 11.** Cảm ứng ở sinh vật là phản ứng của sinh vật với các kích thích

A. từ môi trường. B. từ môi trường ngoài cơ thể.

C. từ môi trường trong cơ thể. D. từ các sinh vật khác.

**Câu 12.** Tập tính bẩm sinh là những tập tính

A. sinh ra đã có, được thừa hưởng từ bố mẹ, chỉ có ở cá thể đó.

B. học được trong đời sống, không được thừa hưởng từ bố mẹ, chỉ có ở cá thể đó.

C. sinh ra đã có, được thừa hưởng từ bố mẹ, đặc trưng cho loài.

D. học được trong đời sống, không được thừa hưởng từ bố mẹ, đặc trưng cho loài.

**Câu 13.** Đâu là một ứng dụng về tập tính học được của động vật trong chăn nuôi?

A. Nghe tiếng gọi “chích chích” gà chạy tới.

B. Nhìn thấy con quạ bay trên trời, gà con nấp vào cánh gà mẹ.

C. Nuôi lợn theo đàn để tăng lượng thức ăn của các cá thể.

D. Trồng cỏ và ủ men cho bò ăn để tăng khả năng hấp thụ thức ăn cho bò.

**Câu 14.** Việc làm nào sau đây ứng dụng hiện tượng cảm ứng vào sản xuất?

A. Nước giúp bề mặt niêm mạc ẩm ướt.

B. Xới đất, vun gốc cho cây trồng

C. Huấn luyện chó chăn cừu

D. Vệ sinh chuồng trại cho vật nuôi hằng ngày

**Câu 15.** Sinh trưởng ở sinh vật là:

A. Quá trình tăng lên kích thước cơ thể do tăng lên về kích thước và số lượng mô.

B. Quá trình tăng lên kích thước cơ thể do tăng lên về kích thước và số lượng tế bào.

C. Quá trình tăng lên kích thước cơ thể do tăng lên về kích thước và số lượng tế bào và mô.

D. Quá trình tăng lên kích thước cơ thể do tăng lên về kích thước và phân hóa tế bào.

**Câu 16.** Phát triển ở sinh vật là:

A. Những biến đổi của cơ thể sinh vật bao gồm sinh trưởng, phân hóa tế bào, phát sinh hình thái cơ quan và cơ thể.

B. Quá trình tăng lên kích thước cơ thể do tăng lên về kích thước và số lượng tế bào.

C. Những biến đổi của cơ thể sinh vật bao gồm sinh trưởng, phân hóa tế bào.

D.Những biến đổi của cơ thể sinh vật bao gồm phân hóa tế bào, phát sinh hình thái cơ quan và cơ thể.

**II. TỰ LUẬN** **(6,0 điểm)**

**Câu 17**. ( 1,0 điểm) Nêu vai trò của quá trình hô hấp tế bào đối với cơ thể? Nếu hoạt động hô hấp tế bào bị ngừng lại thì hậu quả gì sẽ xảy ra?

**Câu 18**. ( 2,0 điểm) Mô tả con đường sự hấp thụ nước và chất khoáng từ môi trường ngoài vào mạch gỗ của rễ?

**Câu 19**. ( 2,0 điểm) Em sẽ làm gì để có thể hình thành và duy trì thói quen đi ngủ đúng giờ và dậy sớm?

**Câu 20**.( 1,0 điểm)Tại sao các giai đoạn sinh trưởng và phát triển ở các loài khác nhau thì không giống nhau?

**------Hết--------**

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN LỘC BÌNH  **TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ THCS**  **VÂN MỘNG** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2022 - 2023**  **Môn Khoa học tự nhiên 7** |

*(HDC gồm 19 câu, 01 trang, 10 điểm)*

*Lưu ý: Điểm toàn bài làm tròn đến chữ số thập phân thứ nhất.*

*(Ví dụ: 6,25 điểm làm tròn thành 6,3 điểm. 6,75 làm tròn 6,8 điểm)*

*- Nếu HS có giải cách khác HDC mà vẫn đúng vẫn cho điểm tối đa.*

**Phần I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm).** *Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm*

**Mã đề 01**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| Đáp án |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Câu** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| Đáp án |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Mã đề 02**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| Đáp án |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Câu** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| Đáp án |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Phần II: TỰ LUẬN (6,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | Điểm |
| **Câu 17**  1,0 điểm | - Vai trò của quá trình hô hấp tế bào đối với cơ thể:  + Giải phóng năng lượng ATP cung cấp cho các hoạt động sống của tế bào và cơ thể sinh vật.  + Tạo ra nhiệt năng giúp cơ thể duy trì được thân nhiệt ổn định. | 0,25  0,25 |
| - Nếu hô hấp tế bào ngừng lại sẽ dẫn đến cơ thể thiếu năng lượng cho các hoạt động sống | 0,5 |
| **Câu 18**  2,0 điểm | - Nước và muối khoáng được thực vật hấp thụ chủ yếu qua tế bào lông hút.  - Nước và muối khoáng từ tế bào lông hút vào mạch gỗ của rễ theo 2 con đường:  + Con đường gian bào: nước và muối khoáng từ tế bào lông hút đi qua khoảng không gian giữa các tế bào vào trong mạch gỗ của rễ.  + Con đường tế bào chất: Nước và muối khoáng từ tế bào lông hút đi xuyên qua tế bào chất của các tế bào vào trong mạch gỗ của rễ. | 0,5  0,5  0,5  0,5 |
| **Câu 19**  2,0 điểm | Để hình thành thói quen đi ngủ đúng giờ và dậy sớm, em có thể thực hiện những công việc sau:  - Lập thời gian biểu để sắp xếp công việc một cách hợp lý.  - Nghiêm túc thực hiện để duy trì giờ giấc, thói quen và hoàn thành các công việc đúng thời gian đã quy định.  - Đặt báo thức cho thời gian ngủ và dậy, ngủ ngay, dậy ngay không cố nán.  - Tập thể dục vào buổi sáng để rèn luyện sức khỏe. | 0,5  0,5  0,5  0,5 |
| **Câu 20**  1,0 điểm | - Vì mỗi loài sinh vật có đặc điểm hình thái cấu tạo và vòng đời khác nhau, có cây 1 lá mầm, cây 2 lá mầm, thực vật có hoa, thực vật không có hoa; loài động vật đẻ trứng, động vật đẻ con… nên các giai đoạn sinh trưởng và phát triển của các sinh vật khác nhau thì khác nhau. | 1,0 |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN LỘC BÌNH  **TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ THCS VÂN MỘNG** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **Năm học 2022 - 2023**  **Môn: Khoa học tự nhiên 7**  *Thời gian: 90 phút*  *(Đề gồm 02 trang 19 câu)*  **Mã đề 01** |

**I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm). Chọn ý trả lời đúng nhất trong các câu sau:**

**Câu 1.**Trong quá trình trao đổi chất, máu và nước mô sẽ cung cấp cho tế bào những gì ?

A. Khí ôxi và chất thải B. Khí cacbônic và chất thải

C. Khí ôxi và chất dinh dưỡng D. Khí cacbônic và chất dinh dưỡng

**Câu 2.** Sản phẩm của quang hợp là

**A.** nước, khí carbon dioxide. **B.** glucose, khí carbon dioxide.

**C.** khí oxygen, glucose. **D.** glucose, nước.

**Câu 3.** Những yếu tố chủ yếu ngoài môi trường ảnh hưởng đến quang hợp của cây xanh là:

**A.** nước, ánh sáng, nhiệt độ. **B.** nước, khí cacbon dioxide, nhiệt độ.

**C.** nước, ánh sáng, khí oxygen, nhiệt độ.

**D.** nước, ánh sáng, khí cacbon dioxide, nhiệt độ.

Câu 4 Sản phẩm của hô hấp tế bào gồm:

A. Oxi, nước và năng lượng B. Nước, đường và năng lượng

C. Nước, khí cacbonic và đường D. Khí cacbonic, đường và năng lượng

**Câu 5. Các yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến hô hấp tế bào là:**

A. hàm lượng nước, nồng độ khí carbon dioxide, nhiệt độ.

B. hàm lượng nước, nồng độ khí oxygen, nhiệt độ.

C. nồng độ khí oxygen, nồng độ khí carbon dioxide, nhiệt độ.

D. hàm lượng nước, nồng độ khí oxygen, khí carbon dioxide, nhiệt độ.

**Câu 6. Nhóm nông sản nào sau đây nên được bảo quản bằng biện pháp bảo quản khô?**

A. Rau muống, nấm đùi gà, hạt đỗ. B. Hạt lúa, hạt đỗ, hạt lạc.

C. Hạt lạc, cà chua, rau cải. D. Khoai tây, cà rốt, hạt lúa.

**Câu 7.** Phát biểu nào sau đây **không đúng** khi nói về vai trò của nước?

A. Nước tham gia vào quá trình chuyển hóa vật chất.

B. Nước là thành phần cấu trúc tế bào.

C. Nước cung cấp năng lượng cho các hoạt động sống.

D. Nước giúp duy trì nhiệt độ bình thường của cơ thể.

**Câu 8.** Thành phần chủ yếu của dịch mạch rây là

A. nước. B. các hợp chất hữu cơ.

C. các ion khoáng. D. nước và các ion khoáng.

**Câu 9. Nơi hấp thụ nước nhiều nhất trong ống tiêu hóa là:**

A. thực quản B. dạ dày C. ruột non D. ruột già

Câu 10. Khi tiến hành thí nghiệm chứng minh lá thoát hơi nước, nên chọn túi có đặc điểm gì để trùm lên lá ?

A. Túi nilon kín trong suốt B. Túi có đục lỗ thủng

C. Túi nilon kín màu đen D. Túi vải

***Câu 11. Cảm ứng ở sinh vật là phản ứng của sinh vật với các kích thích***

A. từ môi trường. B. từ môi trường ngoài cơ thể.

C. từ môi trường trong cơ thể. D. từ các sinh vật khác.

***Câu 12.*** ***[Bộ phận nào của cây luôn hướng về phía tác dụng của trọng lực?](https://hoc247.net/cau-hoi-bo-phan-nao-cua-cay-luon-huong-ve-phia-tac-dung-cua-trong-luc--qid50427.html)***

A. Rễ. B. Thân. C. Lá.      D. Chồi ngọn.

***Câu 13. Tập tính học được là loại tập tính được hình thành trong quá trình***

A. sống của cá thể, thông qua học tập và rút kinh nghiệm.

B. phát triển của loài, thông qua học tập và rút kinh nghiệm.

C. sống của cá thể, thông qua học tập và rút kinh nghiệm, được di truyền.

D. sống của cá thể, thông qua học tập và rút kinh nghiệm, đặc trưng cho loài.

**Câu 14.** Những cây trồng nào sau đây cần làm giàn?

A. Thiên lý, nho, bầu, xu xu. B. Rau muống, bí, mồng tơi.

C. Dưa chuột, khoai lang, mướp. D. Bí ngô, dưa lê, mướp đắng

**Câu 15.** Ở cây Một lá mầm, mô phân sinh gồm có:

A. mô phân sinh đỉnh và mô phân sinh bên.

B. mô phân sinh lóng và mô phân sinh bên.

C. mô phân sinh đỉnh và mô phân sinh lóng.

D. mô phân sinh đỉnh và mô phân sinh rễ.

**Câu 16.** Mô phân sinh là

1. nhóm tế baò có khả năng phân chia

B. nhóm tế bào không có khả năng phân chia

C. nhóm tế bào màu xanh

D. nhóm tế bào màu xám

**II. TỰ LUẬN** **(6,0 điểm)**

**Câu 17**. ( 1,0 điểm)

Ở các loài cây có lá biến đổi như xương rồng, cành giao, … bộ phận nào trên cây sẽ thực hiện quá trình quang hợp?

**Câu 18**. ( 2,0 điểm) Quá trình thoát hơi nước ở thực vật có ý nghĩa gì đối với đời sống của cây và môi trường?

**Câu 19**. ( 2,0 điểm) Trình bày một số ứng dụng về cảm ứng ở thực vật trong thực tiễn?

**Câu 20**.( 1,0 điểm)Tại sao các giai đoạn sinh trưởng và phát triển ở các loài khác nhau thì không giống nhau?

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN LỘC BÌNH  **TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ THCS**  **VÂN MỘNG** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2022 - 2023**  **Môn Khoa học tự nhiên 7** |

*(HDC gồm 19 câu, 01 trang, 10 điểm)*

*Lưu ý: Điểm toàn bài làm tròn đến chữ số thập phân thứ nhất.*

*(Ví dụ: 6,25 điểm làm tròn thành 6,3 điểm. 6,75 làm tròn 6,8 điểm)*

*- Nếu HS có giải cách khác HDC mà vẫn đúng vẫn cho điểm tối đa.*

**Phần I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm).** *Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm*

**Mã đề 01**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| Đáp án |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Câu** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| Đáp án |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Mã đề 02**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| Đáp án |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Câu** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| Đáp án |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Phần II: TỰ LUẬN (6,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | Điểm |
| **Câu 17**  1,0 điểm | Ở các loài cây có lá biến đổi như xương rồng, cành giao, … phần thân non màu xanh thực hiện quang hợp.  Các phần xanh của cây (thân) có sắc tố diệp lục nên vẫn thực hiện được quang hợp | 0,5  0,5 |
| **Câu 18**  2,0 điểm | - Thoát hơi nước ở lá góp phần vận chuyển nước và chất khoáng trong cây.  - Hạ nhiệt độ của lá khi gặp nắng nóng.  - Giúp khí khổng mở, khí CO2 đi vào bên trong cung cấp nguyên liệu cho quang hợp.  - Làm mát không khí xung quanh. Hấp thụ khí CO2 và giải phóng khí O­2 ra ngoài môi trường => điều hòa khí hậu. | 0,5  0,5  0,5  0,5 |
| **Câu 19**  2,0 điểm | - Ứng dụng tính hướng sáng: cây ưa sáng mạnh trồng nơi quang đãng, cây ưa bóng: trồng nơi ánh sáng khuếch tán, dưới tán cây khác. Cây trồng trong nhà, chọn cây ưa bóng. Khi xen canh trồng cây ưa sáng trước, cây ưa bóng sau. Trồng đúng mật độ.  - Ứng dụng tính hướng nước: cây ưa nước: trồng nơi ẩm ướt, gần bờ ao, các khu ruộng trũng, đầm lầy. Cây không ưa nước trồng nơi đất cao ráo, thoát nước tốt.  - Ứng dụng tính hướng hóa: bón phân gần gốc cây, hòa vào nước, hoặc cuốc rãnh nhỏ rồi bón xung quanh gốc cây....  - Ứng dụng tính hướng tiếp xúc: làm giàn leo cho cây. | 0,5  0,5  0,5  0,5 |
| **Câu 20**  1,0 điểm | - Vì mỗi loài sinh vật có đặc điểm hình thái cấu tạo và vòng đời khác nhau, có cây 1 lá mầm, cây 2 lá mầm, thực vật có hoa, thực vật không có hoa; loài động vật đẻ trứng, động vật đẻ con… nên các giai đoạn sinh trưởng và phát triển của các sinh vật khác nhau thì khác nhau. | 1,0 |